

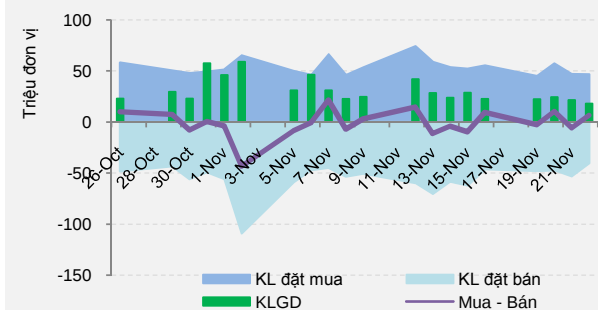
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 22/11/2012

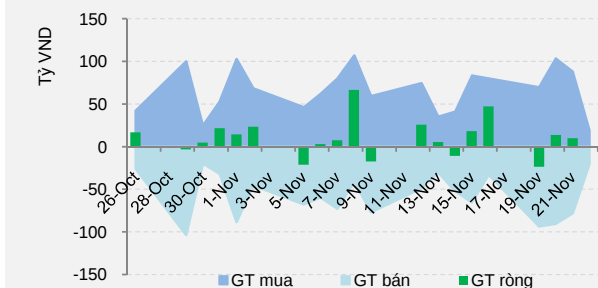
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	383.2	51.6
% Thay đổi	↓ -0.2%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	18,231,190	18,526,212
GTGD (tỷ đồng)	207.48	91.94
Tổng cung (CP)	40,029,640	39,847,700
Tổng cầu (CP)	46,719,350	43,553,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,020,950	1,281,830
KL mua (CP)	1,007,880	96,300
GTmua (tỷ đồng)	19.05	1.65
GT bán (tỷ đồng)	20.09	6.30
GT ròng (tỷ đồng)	(1.04)	(4.65)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.15%	9.0	1.3	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.45%	12.5	0.8	16.9%
Dầu khí	↓ -0.66%	4.2	0.9	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.11%	9.5	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.52%	6.6	2.0	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.64%	13.4	4.0	17.3%
Ngân hàng	↓ -0.29%	4.8	1.3	11.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.36%	5.9	2.0	13.7%
Tài chính	↓ -0.23%	28.5	2.9	29.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.53%	11.9	2.5	4.3%
VN - Index	↓ -0.17%	10.3	2.5	70.1%
HNX - Index	↑ 0.33%	11.7	1.4	29.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,507,800	8.3%	109,500	0.6%
GTGD (triệu VND)	10,656	5.1%	1,620	0.8%

THỊ TRƯỜNG DAO ĐỘNG HỢP – NHÓM CỔ PHIẾU BĐS TÍCH CỰC HƠN THỊ TRƯỜNG CHUNG

Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng dao động tích lũy theo chiều hướng giảm của thị trường. Trong xu hướng chung dao động hợp, thị trường sẽ diễn ra sự phân hóa một cách nhanh chóng giữa các cổ phiếu, tùy theo điểm đến của dòng tiền.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường dao động hợp với thanh khoản thấp.
- Nhóm cổ phiếu BĐS diễn biến tích cực hơn thị trường chung.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm do lực cầu yếu. Diễn biến này khiến VN-Index giảm nhẹ, trong khi HNX-Index đóng cửa tăng nhẹ.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên dao động hợp với thanh khoản thấp. KLGD tại sàn HNX tăng nhẹ phần lớn do diễn biến khớp lệnh tăng tại cổ phiếu SHB. Còn lại thanh khoản của đa số cổ phiếu đều theo chiều hướng giảm.

Tâm điểm trong phiên hôm nay là đà tăng khá mạnh của nhóm cổ phiếu BĐS, đặc biệt tại một số cổ phiếu có thông tin hỗ trợ/yếu tố cơ bản tốt như FCN, HBC, DXG. Còn lại đa số cổ phiếu biến động giá không đáng kể. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá nhẹ, khi khối lượng mua từ khối ngoại giảm, trong khi nhà đầu tư trong nước đang quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ.

Nguyên nhân thúc đẩy dòng tiền vào cổ phiếu BĐS là: 1/ giá cổ phiếu đã giảm mạnh (trong giai đoạn thị trường giảm từ 19/10, ngành BĐS giảm mạnh thứ 6/20 ngành cấp 2, với nhiều cổ phiếu nhỏ giảm khá mạnh); 2/ Bộ Xây dựng xúc tiến đẩy nhanh việc áp dụng quỹ tiết kiệm nhà ở, nhằm hỗ trợ lực cầu trong lĩnh vực BĐS. Hiện đề án quỹ tiết kiệm nhà ở đã được Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ, sẽ sớm triển khai tại Hà Nội và TP.HCM.

Phiên dao động hợp với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu kỹ thuật mới về xu hướng thị trường. Hai chỉ số Index đang dao động hợp trong hơn 1 tuần gần đây, bám sát đường MA 20 của VN-Index; trendline giảm giá trung hạn của HNX-Index. Chỉ báo RSI vẫn cho tín hiệu động lực thị trường yếu.

Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng dao động tích lũy theo chiều hướng giảm của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ của thị trường là khoảng 372 điểm đối với VN-Index; 50 điểm đối với HNX-Index. Trong xu hướng chung dao động hợp, thị trường sẽ diễn ra sự phân hóa một cách nhanh chóng giữa các cổ phiếu, tùy theo điểm đến của dòng tiền.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
372		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400	405	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
50		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index tiếp tục có một phiên giao dịch biên độ hẹp với khối lượng giao dịch ở mức rất thấp.
- Với diễn biến của phiên giao dịch này thì tín hiệu kỹ thuật của chỉ số VN-Index nhìn chung là không thay đổi.
- Chỉ số VN-Index có thể sideways nhẹ nhưng sau đó sẽ tiếp tục giảm điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 372 điểm.

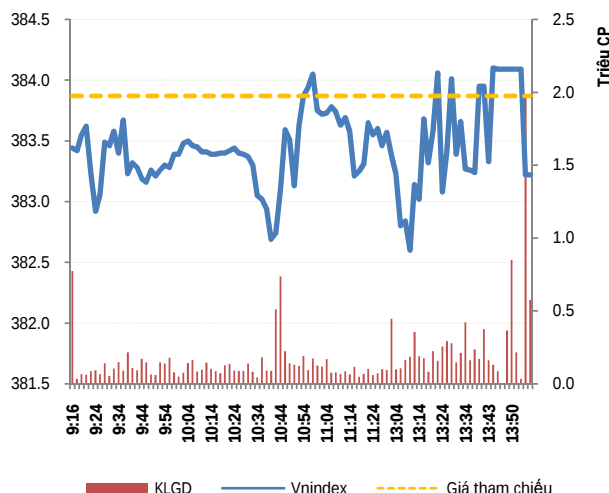
HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục có một phiên giao dịch biên độ hẹp với khối lượng giao dịch ở mức rất thấp.
- Với diễn biến của phiên giao dịch này thì tín hiệu kỹ thuật của chỉ số HNX-Index nhìn chung là không thay đổi.
- Chỉ số HNX-Index có thể sideways nhẹ nhưng sau đó sẽ tiếp tục giảm điểm.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 50 điểm.

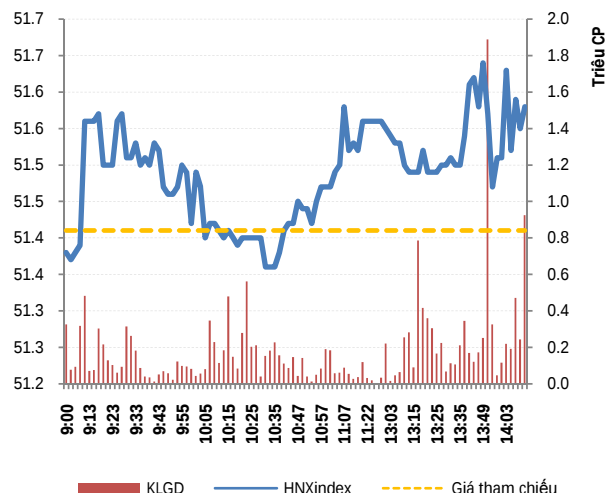


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

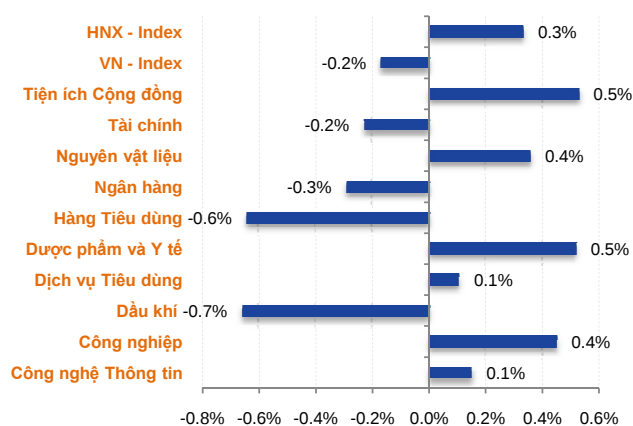
KLGD và VN-Index trong phiên



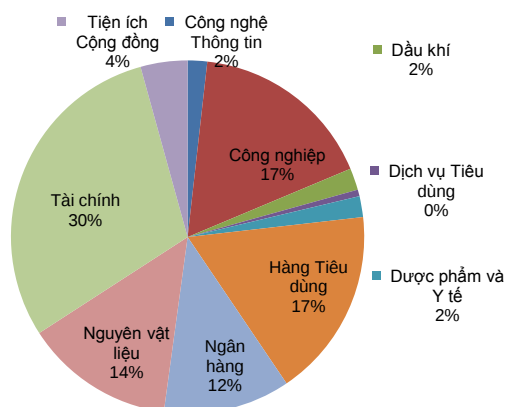
KLGD và HNX-Index trong phiên



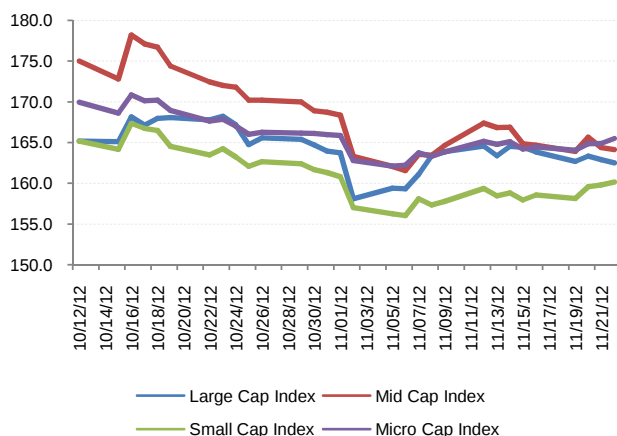
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



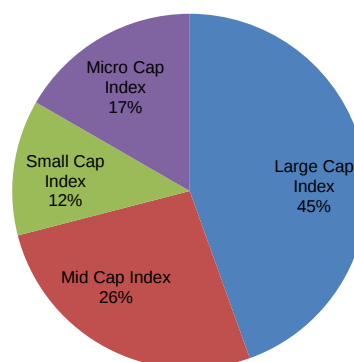
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	133,000	TLG	102,160
2	GMD	71,620	SBS	101,380
3	DRC	61,530	PVF	60,690
4	DIG	60,000	TDH	60,570
5	PHR	53,000	DPM	57,140

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DBC	35,000	SHB	1,187,900
2	PVS	19,000	API	15,800
3	DID	6,000	KHB	15,000
4	DXP	5,500	HST	14,900
5	LAS	5,000	VCG	11,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDI	6.8	7.0	↑ 2.94%	1,412,520
HQC	4.0	4.1	↑ 2.50%	1,202,590
DLG	3.3	3.4	↑ 3.03%	718,150
MBB	12.1	12.1	→ 0.00%	696,940
BGM	4.3	4.5	↑ 4.65%	668,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	4.2	4.3	↑ 2.38%	4,391,895
SHB	4.9	4.9	→ 0.00%	3,391,920
SHN	1.0	1.1	↑ 10.00%	1,016,200
THV	0.9	0.8	↓ -11.11%	837,675
VND	8.0	8.0	→ 0.00%	821,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
SBS	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%
AGF	20.0	21.0	1.0	↑ 5.00%
TMS	18.1	19.0	0.9	↑ 4.97%
TCL	16.1	16.9	0.8	↑ 4.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
KSD	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
DLR	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
TMC	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
NKG	10.4	9.9	-0.5	↓ -4.81%
CLP	12.5	11.9	-0.6	↓ -4.80%
DPR	53.0	50.5	-2.5	↓ -4.72%
VNS	23.5	22.4	-1.1	↓ -4.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PID	9.0	6.5	-2.5	↓ -27.78%
THV	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
NVC	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
GGG	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
MCL	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	1,412,520	2.4%	346	20.2	0.5
HQC	1,202,590	2.9%	357	11.5	0.3
DLG	718,150	1.5%	202	16.8	0.3
MBB	696,940	22.1%	3,210	3.8	0.9
BGM	668,020	10.7%	1,240	3.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,391,895	1.5%	245	17.6	0.3
SHB	3,391,920	-16.0%	(2,047)	-	0.5
SHN	1,016,200	-104.8%	(5,673)	-	0.3
THV	837,675	-194.7%	(7,434)	-	0.7
VND	821,500	-0.2%	(22)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 14.3%	-16.6%	(1,634)	(0.5)	0.1
SBS	↑ 6.7%	-145.7%	(3,802)	(0.4)	(0.8)
AGF	↑ 5.0%	4.5%	2,290	9.2	0.4
TMS	↑ 5.0%	15.4%	3,895	4.9	0.8
TCL	↑ 5.0%	21.1%	4,571	3.7	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 11.1%	-88.1%	(5,531)	17.6	0.4
SHN	↑ 10.0%	-104.8%	(5,673)	(0.2)	0.3
KSD	↑ 7.1%	-34.1%	(2,833)	(0.5)	0.2
DLR	↑ 7.0%	4.3%	644	14.3	0.7
TMC	↑ 7.0%	10.6%	1,654	7.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	133,000	22.1%	3,210	3.8	0.9
GMD	71,620	1.3%	499	33.3	0.4
DRC	61,530	28.5%	3,999	6.2	1.6
DIG	60,000	1.7%	322	39.1	0.7
PHR	53,000	39.3%	9,216	2.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	35,000	23.2%	6,847	3.3	0.8
PVS	19,000	25.2%	5,003	3.0	0.7
DID	6,000	3.6%	452	10.6	0.4
DXP	5,500	35.4%	8,755	3.3	1.1
LAS	5,000	37.2%	5,845	4.7	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	72,239	38.6%	9,380	13.9	5.2
MSN	63,573	13.4%	3,619	25.6	4.2
VCB	53,996	10.8%	1,832	12.7	1.3
VIC	53,235	18.3%	2,404	31.6	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,690	18.5%	2,603	5.6	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
PVS	4,467	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,342	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	3.24	-300.9%	(4,555)	-	(9.9)
LCM	3.21	33.3%	4,667	3.3	1.2
PTC	3.21	-10.4%	(2,501)	-	0.2
DXG	3.20	3.9%	525	17.3	0.7
KBC	2.91	-4.1%	(614)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.73	1.5%	245	17.6	0.3
PVV	2.54	-27.6%	(2,831)	-	0.3
SDH	2.51	-18.1%	(1,821)	-	0.4
APS	2.49	-13.6%	(1,124)	-	0.4
SHS	2.48	-3.7%	(276)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)